

# Tóm Tắt Tổng Quan

TOC

## ES.1.1 Giới thiệu

Vào khoảng ngày 20 tháng 4 năm 2010, Công ty Thăm dò và Khai Thác BP. (BP) sử dụng dàn khoan dầu di động xa bờ Xuyên lục địa *Deepwater Horizon* để khoan ở vùng triển vọng Macondo (Hẻm núi Mississippi 252 – MC252) khi mũi khoan phát nổ kéo theo dàn khoan dầu bị nổ, gây ra hỏa hoạn và chìm xuống Vịnh Mexico (Vịnh). Tai nạn đã dẫn đến tràn một lượng dầu lớn chưa từng thấy và những thứ khác từ giàn khoan và từ đầu mũi khoan dưới đáy biển. Vụ việc này khiến 11 công nhân thiệt mạng và 19 người khác bị thương Sự cố tràn dầu Deepwater Horizon là sự cố tràn dầu lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ, hàng triệu thùng dầu tràn ra vịnh trong suốt 87 ngày (sau đây sẽ gọi là “Sự cố Tràn dầu”, nói chung cả các hoạt động nhằm ứng phó với lượng dầu tràn) Ngoài ra, hơn 1 triệu gallon các chất phân tán<sup>1</sup> đã được dùng cho vùng biển thuộc khu vực dầu tràn nhằm phân tán lượng dầu tràn. Một lượng không xác định khí tự nhiên cũng đã bị thải ra môi trường do tràn tràn (Ủy ban Quốc gia về Sự cố Tràn Dầu BP Deepwater Horizon và Khoan dầu Xa bờ, 2011)<sup>2</sup>.

Lực lượng Bảo vệ bờ biển Hoa Kỳ đã ứng phó và chỉ đạo các nỗ lực liên bang nhằm ngăn chặn và làm sạch dầu tràn. Có thời điểm gần 50,000 người đã hưởng ứng tham gia các hoạt động dọn dẹp làm sạch các môi trường sống dưới nước, bờ biển và đầm lầy. Phạm vi, bản chất và độ lớn của Sự cố Tràn dầu đã gây ra rất nhiều tác động đến hệ sinh thái ven biển và đại dương từ tầng sâu đại dương, qua cột nước đại dương, đến môi trường sống ven biển phong phú phía bắc vịnh, bao gồm cửa sông, bờ biển và đầm lầy ven biển. Các nguồn tài nguyên bị ảnh hưởng gồm có các loài quan trọng về sinh thái, giải trí và thương mại cũng như môi trường sống trong vịnh và dọc khu ven biển các bang Texas, Louisiana, Mississippi, Alabama và Florida. Các loài cá và động vật hoang dã này cũng như môi trường sống hỗ trợ của chúng mang lại nhiều loại dịch vụ sinh thái và giải trí quan trọng.

Căn cứ Đạo luật ô nhiễm dầu (OPA) mục 33 Hoa Kỳ (U.S.C) § 2701 *et seq.*, và luật của từng bang bị ảnh hưởng, các cơ quan liên bang và tiểu bang, bộ lạc thổ dân và các chính phủ nước ngoài thay mặt công chúng hoạt động như những Ủy viên để đánh giá những thiệt hại, tổn thất của những tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ mà những tài nguyên này cung cấp do sự cố tràn dầu gây ra, và lên kế hoạch khôi phục để bù đắp cho những thiệt hại này. OPA hướng dẫn những Ủy viên được phân công xây dựng và thực hiện kế hoạch khôi phục, cải thiện, thay thế, hoặc mua lại tương đương với các nguồn tài nguyên thiên nhiên đã bị thiệt hại dưới sự ủy thác của họ (sau đây sẽ gọi là khôi phục). Quy trình đánh giá thiệt hại và lập kế hoạch khôi phục được gọi là đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại (NRDA) Quy trình đánh giá thiệt hại và lập kế hoạch khôi phục được gọi là đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại (NRDA). OPA định nghĩa “tài nguyên thiên nhiên” bao gồm đất, cá, động vật hoang dã, sinh vật, không khí, nước, nước ngầm, cung cấp nước sạch và các tài nguyên trực thuộc, được quản lý, được nắm giữ, có liên quan, hoặc được kiểm soát bởi Hoa Kỳ (bao gồm cả những tài nguyên thuộc Vùng đặc quyền kinh tế), bởi bất kỳ chính quyền bang hoặc địa phương hoặc bộ lạc người châu Mỹ bản địa, hoặc bất kỳ chính phủ nước ngoài nào. (33 U.S.C. § 2701(20)).

<sup>1</sup> Chất phân tán sẽ không thể loại bỏ dầu ra khỏi môi trường đại dương. Dù vậy, chúng được sử dụng để giúp phá vỡ những mảng dầu lớn thành những hạt nhỏ hơn để có thể được hòa tan dễ dàng trong cột nước.

<sup>2</sup> Ủy ban Quốc gia về sự cố Tràn Dầu BP Deepwater Horizon và Khoan dầu Xa bờ. 2011. Tầng nước sâu: Tai nạn Tràn dầu Vùng Vịnh và Tương lai Khoan dầu Xa bờ Có thể truy cập tại: [http://www.oilspillcommission.gov/sites/default/files/documents/DEEPWATER\\_ReporttothePresident\\_FINAL.pdf](http://www.oilspillcommission.gov/sites/default/files/documents/DEEPWATER_ReporttothePresident_FINAL.pdf).

Các Ủy viên liên bang được chỉ định căn cứ theo điều 1006(b) (2) của OPA (33 U.S.C. §2706(b) (2)) và lệnh thi hành 12777 và 13626. Các cơ quan liên bang sau đây được chỉ định làm Ủy viên các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo OPA cho sự cố tràn dầu:<sup>3</sup>

- Bộ Nội vụ Hoa Kỳ (DOI), được đại diện bởi Trung tâm dịch vụ Công viên quốc gia (NPS), Trung tâm dịch vụ loài cá và động vật hoang dã Hoa Kỳ (USFWS) và Cục quản lý đất đai;
- Ban quản lý đại dương và khí quyển cấp quốc gia (NOAA), thay mặt bộ Thương mại Hoa Kỳ ;
- Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); và
- Cục Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA).

Ủy viên của bang được chỉ định bởi các Thống đốc của mỗi bang căn cứ mục 1006(b) (3) của OPA (U.S.C. § 2706(b) (3)). Các cơ quan tiểu bang sau đây được chỉ định làm Ủy viên quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo OPA và hiện đang hoạt động như những Ủy viên của Sự cố tràn dầu:

- Cục Công viên và Động vật hoang dã Texas (TPWD), Phòng tổng hợp đất đai Texas (TGLO) và Ủy ban chất lượng môi trường Texas (TCEQ);
- Cơ quan bảo vệ và khôi phục bờ biển bang Louisiana (CPRA), Cơ quan điều phối sự cố tràn dầu (LOSCO), Cục chất lượng môi trường (LDEQ), Cục Động vật hoang dã và thủy sản (LDWF) và Cục tài nguyên thiên nhiên (LDNR);
- Cục chất lượng môi trường bang Mississippi (MDEQ);
- Cục bảo tồn và tài nguyên thiên nhiên bang Alabama (ADCNR) và Khảo sát địa chất (GSA); và
- Cục bảo vệ môi trường (FDEP) và Ủy ban bảo tồn động vật hoang dã (FWC) bang Florida.

Tài liệu này, được các Ủy viên Tiểu bang và Liên bang cùng lập ra, được dùng làm Bản thảo Kế hoạch Khôi phục sớm Giai đoạn IV theo OPA, và cũng bao gồm những đánh giá liên quan cho mỗi dự án theo Chính sách Môi trường Quốc Gia (gọi chung là, "Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV"). Phù hợp với Bản Chương trình Kế hoạch Khôi phục sớm Giai đoạn III và Bản Tuyên bố Chương trình Tác động Môi trường (Bản Hoàn chỉnh ERP/PEIS Giai đoạn III), Bộ Nội vụ (DOI) là cơ quan liên bang chỉ đạo việc lập Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV này. Các đồng Ủy viên Liên bang là những cơ quan hợp tác theo NEPA (40.C.F.R §1508.5). Những cơ quan hợp tác này dự định thông qua những Đạo luật Môi trường (EA) này khi hoàn thành. Tài liệu này được soạn thảo tuân theo Đạo Luật Hành chính Liên bang (C.F.R) 40, Phần 1500-1508, "Quy định CEQ về Thực thi NEPA" và các quy định về thực thi NEPA của DOI. (43 C.F.R, Phần 46).

Ngoài việc hành động với tư cách Ủy viên của tai nạn này theo OPA, các Tiểu Bang Texas, Louisiana, Mississippi, Alabama, và Florida cũng hành động theo luật pháp và thẩm quyền có liên quan của tiểu bang của họ, bao gồm nhưng không giới hạn:

---

<sup>3</sup> Bộ Quốc Phòng cũng là một Ủy viên theo OPA về tài nguyên thiên nhiên do các trang thiết bị ven bờ biển vùng vịnh của Bộ quốc phòng có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu nhưng không phải thành viên của Hội đồng Ủy viên và không tham gia xây dựng tài liệu này.

- Đạo luật Phòng tránh và Đối phó với Tràn dầu Tiểu bang Texas năm 1991, Luật Tài Nguyên Quốc Gia Texas, Chương 40;
- Đạo luật Phòng tránh và Đối phó với Tràn dầu Louisiana năm 1991, Luật Tài nguyên Quốc gia Louisiana, §§ 30:2451 *et seq.* , và các quy định kèm theo, Luật Hành chính La., 43:101 *et seq.*;
- Luật Chống Ô nhiễm Nước và Không khí Mississippi, Chú giải Luật Mississippi, §§ 49-17-1 đến 49-17-43;
- Luật Alabama §§ 9-2-1 *et seq.* và §§ 9-4-1 *et seq.*;
- Đạo luật Phòng tránh và Loại bỏ Chất Tràn Ô nhiễm Florida, Luật bang Florida, Mục 376.011 *et seq.*

Bản thảo ERP/EA giai đoạn IV đề xuất 10 dự án Khôi phục Sớm với tổng chi phí khoảng 134 triệu USD. Bất kỳ dự án nào được đề xuất và lựa chọn bổ sung sẽ được đưa vào các bản Kế hoạch Khôi phục sớm tiếp nối sẽ được đưa ra sau này.

Các Ủy viên đang tích cực thu thập ý kiến công chúng về những dự án được đề xuất cho Giai đoạn IV Khôi phục sớm. Một “Thông báo có hiệu lực” của tài liệu này và đề nghị đóng góp ý kiến được đăng tải trên trang: [www.gulfspillrestoration.noaa.gov](http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov). Việc đưa ra Bản thảo cũng đã bắt đầu thời gian 30 ngày nhận ý kiến công chúng. Các Ủy viên sẽ tổ chức một loạt những buổi gặp gỡ công chúng tại nhiều địa điểm trên khắp các Bang vùng Vịnh. Tất cả các buổi họp mặt sẽ bao gồm một buổi tiếp đón giao lưu trong đó các nhân viên đại diện cho các Ủy viên sẽ có mặt để thảo luận về chi tiết các dự án

Vui lòng xem [www.gulfspillrestoration.noaa.gov](http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov) để tải về bản mềm của bản thảo và xem danh sách những thư viện hoặc địa điểm công cộng trong vùng Vịnh có lưu các bản thảo này để công chúng đóng góp ý kiến. Ngoài những ý kiến trình bày miệng tại buổi gặp gỡ, công chúng có thể đóng góp ý kiến bằng văn bản tại:

- Trực tuyến: [www.gulfspillrestoration.noaa.gov](http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov)
- <http://wwlv.doi.gov/deepwaterhorizon>
- Qua địa chỉ thư tín tại Hoa Kỳ: U.S. Fish and Wildlife Service, P.O. PO BOX 49567, Atlanta, GA, 30345

## ES.1.2 Hiệp định Khung về Khôi phục Sớm

Quy trình lên kế hoạch khôi phục sớm được thiết kế để trở thành một hoạt động hợp tác có định hướng giữa các Ủy viên và các bên có trách nhiệm với các sự cố tràn dầu. Vào ngày 20 tháng 4 năm 2011, BP đã đồng ý cấp 1 tỷ USD cho các dự án Khôi phục Sớm ở vịnh Mexico để giải quyết những tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra. Hiệp định Khôi phục Sớm này với tiêu đề “Khôn khổ Khôi phục Sớm giải quyết những thiệt hại do sự cố tràn dầu Deepwater Horizon gây ra” (Thỏa thuận Khung) đưa ra một bước cơ bản để khôi phục các tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại. Hiệp định Khung này nhằm xúc tiến việc khởi động khôi phục sớm ở vùng Vịnh trước khi hoàn thành quy trình đánh giá tổn thương. Hiệp định đưa ra một cơ chế mà thông qua đó các Ủy viên và BP có thể cùng làm việc “để bắt đầu thực

hiện các dự án Khôi phục Sớm mang đến những lợi ích có ý nghĩa để đẩy mạnh quá trình khôi phục trong vịnh một cách nhanh nhất có thể” trước khi giải pháp cho các tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại của Ủy viên được đưa ra. Khôi phục sớm không nhằm mục đích, và không hoàn toàn giải quyết tất cả tổn thương do Sự cố Tràn dầu gây ra.

Quy trình lập kế hoạch khôi phục sớm không chỉ là một phần của NRDA mà còn được quy định trong Thỏa thuận Khung với BP. Hiệp định Khung là một dàn xếp mang tính một phần và tạm thời, theo đó BP sẽ chuẩn bị lên đến 1 tỷ USD cho khôi phục sớm, như là đền bù ("đền bù NRD" sẽ được giải thích ở phần sau tài liệu này) được các Ủy viên tính đến trong tương lai khi đánh giá tổng mức tổn thương tài nguyên do vụ Tràn dầu gây ra. Điều này cho phép các Ủy viên xúc tiến việc khôi phục trong khi các bước cần thiết để đánh giá tổng mức tổn thương và thiệt hại cho tài nguyên thiên nhiên được đưa ra. Cùng lúc đó, theo Thỏa thuận Khung, một dự án Khôi phục Sớm đề xuất sẽ chỉ được tài trợ khi tất cả các Ủy viên, Bộ Tư pháp Mỹ và BP đồng ý, bên cạnh những vấn đề khác, về số tiền tài trợ do BP cung cấp và về các đền bù tổn thương và dịch vụ bị thiệt hại có thể quy cho dự án này. Sự cần thiết của những thỏa thuận dự án cụ thể không tránh khỏi gây ảnh hưởng đến những điều mà các dự án thực tế theo đuổi trong quá trình Khôi phục Sớm.

Về bản chất, quy trình khôi phục sớm không nhằm mục đích đạt được sự phục hồi hoàn toàn. Do việc xác định thiệt hại cuối cùng sẽ khó hoàn thành trong một thời gian nên còn khá sớm để cho rằng bao nhiêu phần trăm của mỗi loại tổn thương cụ thể sẽ được giải quyết nhờ vào các dự án được đề xuất trong Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV này. Các dự án khôi phục sớm thể hiện bước đầu trong việc hoàn thành trách nhiệm của các bên liên quan để thanh toán cho việc khôi phục lại các tài nguyên thiên nhiên bị tổn thương. Sau cùng, các bên có trách nhiệm bắt buộc phải đền bù cho công chúng toàn bộ phần tổn thất về tài nguyên thiên nhiên do Vụ Tràn dầu gây ra, bao gồm cả chi phí đánh giá và lên kế hoạch khôi phục.

### **ES.1.3 Mối quan hệ giữa ERP/EA Giai đoạn IV và Bản Chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III**

Các Ủy viên đề nghị, trong Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV này, 10 dự án theo OPA và theo Hiệp định Khung sẽ được tiếp tục thực thi theo Khôi phục Sớm với mục đích đẩy nhanh các khôi phục có ý nghĩa đối với các tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ từ các thiệt hại do Sự cố Tràn dầu. Với độ lớn và độ rộng tiềm năng của Khôi phục Sớm, các Ủy viên đã chọn để chuẩn bị một Kế hoạch Khôi phục Sớm theo Quy trình và một Tuyên bố về Ảnh hưởng Môi trường theo Quy trình (Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III) theo OPA và NEPA để phân tích các phương pháp tiếp cận thay thế nhằm tiếp tục Khôi phục Sớm và có chỉ đạo nhất quán đối với những quyết định Khôi phục Sớm sau này.

Các quy định hướng dẫn đánh giá thiệt hại tài nguyên thiên nhiên (NRDA) theo OPA yêu cầu các hoạt động lập kế hoạch khôi phục do Ủy viên liên bang thực hiện phải tuân thủ NEPA 42 U.S.C.§§ 4321 et seq., và những quy định này cũng đưa ra hướng dẫn thực hiện tại 40 C.F.R phần 1500-1508 (15 C.F.R. § 990.23). NEPA và các hướng dẫn về việc triển khai nó quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan liên bang, bao gồm chuẩn bị phân tích ảnh hưởng đến môi trường, ví dụ như báo cáo ảnh hưởng đến môi trường.

Khi một cơ quan liên bang chuẩn bị một phân tích NEPA theo quy trình, cơ quan này cần “phân lớp” những phân tích môi trường tiếp theo với phạm vi hẹp hơn về các kế hoạch hoặc dự án cụ thể của từng

địa điểm (40 C.F.R. § 1502.20, 1508.28). Các cơ quan liên bang được khuyến khích phân loại các nghiên cứu thu hẹp tiếp sau từ phân tích NEPA theo quy trình để loại bỏ các tranh luận trùng lặp về cùng một vấn đề và tập trung vào các vấn đề sẵn sàng để giải quyết để quyết định tại mỗi cấp độ xét duyệt về môi trường (40 C.F.R. § 1502.20).

Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV được rút ra từ những phần trình tự của Giai đoạn III ERP/PEIS (40 C.F.R § 1508.28), được đính kèm ở đây để tham khảo (40 C.F.R. § 1502.21).<sup>4</sup> Các phân tích theo quy trình bao gồm trong Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III sắp xếp hợp lý hóa kế hoạch Khôi phục sớm qua việc đánh giá khái quát những vấn đề và ảnh hưởng liên quan đến mọi kiểu dự án theo bản kế hoạch theo quy trình, từ đó cho phép các Ủy viên rút ra những phân tích cụ thể ở mức độ dự án từ các phân tích theo quy trình. Phân lớp các phân tích ở mức độ dự án hoặc loại bỏ các tài liệu trùng lặp bằng cách tập trung vào các phân tích dự án về vấn đề cụ thể cho từng dự án và đưa vào các vấn đề đã được đánh giá trong các phân tích khái quát theo quy trình. Đối với các dự án được đề xuất cho Khôi phục Sớm Giai đoạn IV, các Ủy viên đã xem xét các phân tích NEPA bổ sung cần thiết đến mức nào cho các dự án được đưa ra từ PEIS. Việc này bao gồm xem xét các phân tích về điều kiện phù hợp và các yếu tố môi trường mô tả trong PEIS có còn đúng đắn hay không và các dự án đã được xem xét trong những phân tích NEPA riêng lẻ nhằm phục vụ cho các quy trình khác của liên bang hay không. Các phân tích lại về môi trường cho từng dự án cụ thể trong tài liệu này đã thể hiện các xem xét này (xem chương 5-14).

#### **ES.1.4 Lập kế hoạch khôi phục đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại**

Các hoạt động khôi phục nhằm khôi phục hoặc thay thế môi trường sống, các loài, và dịch vụ bị thiệt hại do sự cố tràn dầu trở về điều kiện cơ bản của chúng (Khôi phục cơ bản), và bồi thường cho công chúng các thiệt hại tạm thời từ các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại cho đến khi chúng được khôi phục về điều kiện cơ bản (Đền bù khôi phục). Việc lập kế hoạch khôi phục NRDA có 2 hợp phần cơ bản: (1) đánh giá thiệt hại và (2) lựa chọn khôi phục Xét đến khu vực địa lý liên quan rộng lớn và sự phức tạp của nó, quy trình NRDA cho *Deepwater Horizon* có thể sẽ kéo dài nhiều năm nữa. Vì vậy, với mục đích đẩy mạnh quá trình phục hồi tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại cũng như những dịch vụ bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu, các Ủy viên đề xuất tiếp tục thực hiện Khôi phục Sớm phù hợp với OPA và Bản chính thức ERP/PEIS giai đoạn III, thông qua sử dụng ngân sách đã được xác định trong Thỏa thuận Khung. Đã hoàn thành ba dự án khôi phục khẩn cấp cũng như ba giai đoạn Khôi phục sớm trước, với 54 dự án có tổng chi phí 698 triệu USD, các Ủy viên ở đây đề xuất thêm 10 dự án Khôi phục Sớm bổ sung với tổng trị giá 134 triệu USD cho Giai đoạn IV của Khôi phục Sớm. Khôi phục sớm đã được bắt đầu trước khi hoàn thành bản NRDA đầy đủ, và không nhằm mục đích giải quyết hoàn toàn những tổn thương do Tràn dầu gây ra.

Các dự án bổ sung sẽ tiếp tục được đề xuất cả trong những giai đoạn tiếp theo của Khôi phục sớm và trong bản NRDA đầy đủ.

#### **ES.1.5 Quy trình lựa chọn dự án cho Khôi phục Sớm**

Các Ủy viên đã phát triển một quy trình lựa chọn Khôi phục Sớm để đáp ứng mục đích và nhu cầu thực hiện Khôi phục Sớm. Tóm lại, lựa chọn dự án Khôi phục Sớm là một quá trình lâu dài gồm các bước: (1)

<sup>4</sup> Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III có thể được xem tại: <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration/early-restoration/phase-iii/>.

xin dự án; (2) sàng lọc dự án; (3) thương lượng với BP; và (4) đánh giá và soát xét về môi trường đối với các dự án đề xuất theo OPA và NEPA, bao gồm cả soát xét và bình luận của công chúng.

Quy trình lựa chọn dự án Khôi phục sớm của các Ủy viên ban đầu sẽ đưa ra một loạt các dự án tiềm năng phù hợp với hiệp định khung để đệ trình cho BP soát xét và thảo luận. Hiệp định Khung yêu cầu các Ủy viên và BP đồng ý trên: (1) số tiền được tài trợ cho một dự án đề xuất; và (2) sự Đền bù. Nếu các Ủy viên và BP đồng ý trên nguyên tắc về các điều khoản của dự án, những dự án này sẽ được đưa vào một bản thảo Kế hoạch Khôi phục sớm và trải qua soát xét NEPA. Các dự án có thể được xem là sẵn sàng để thực thi chỉ sau khi xem xét các bình luận đưa ra trong các buổi gặp gỡ công chúng, hoàn thiện Kế hoạch Khôi phục sớm, hoàn tất mọi giấy phép và soát xét tuân thủ môi trường bao gồm cả NEPA, và thực thi và thỏa mãn các quy định của dự án.

Đối với 10 dự án được đề xuất trong Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV, cũng như những giai đoạn trước của Khôi phục Sớm, các Ủy viên xác định các dự án tiềm năng từ nhiều nguồn, bao gồm nhưng không giới hạn: đệ trình từ công chúng; các báo cáo, nghiên cứu, kế hoạch quản lý và các nỗ lực liên quan để khôi phục vùng Vịnh; và các hoạt động thu thập thông tin của các Ủy viên. Các Ủy viên sử dụng một quy trình sàng lọc để đáp ứng mục tiêu và nhu cầu thực hiện Khôi phục Sớm dựa trên các chỉ tiêu đánh giá và xem xét thực tế đặc thù mà, dù không có nhiệm vụ pháp lý, vẫn rất hữu ích và có thể áp dụng để sàng lọc các dự án tiềm năng.

Các Ủy viên cũng lập ra những trang web để cung cấp thông tin về các tổn thương và quy trình khôi phục cho công chúng,<sup>5</sup> cũng như việc tìm kiếm những dự án khôi phục sớm đề xuất từ công chúng vẫn tiếp diễn từ khi xuất bản Thông báo về Ý định Lên Kế hoạch Khôi phục Sớm đối với Sự cố Tràn dầu *Deepwater Horizon* (2010, NOI), đã in trong Nhật báo Liên Bang ngày 01 tháng 10, 2010 và được các Ủy viên thông báo công khai (Tràn dầu từ *Deepwater Horizon/Macondo Well*, Vịnh Mexico (Ý định Lên Kế hoạch Khôi phục, 75 Fed. Reg. 60,800 (1 tháng 10, 2010)). Các Ủy viên đã nhận được hàng trăm đề xuất và tất cả đều có thể được xem tại một số trang mạng (xem chú thích 5). Công chúng đã đưa ra ý tưởng và bình luận tại các buổi họp mặt công chúng tập trung vào PEIS để hoàn thiện đánh giá thiệt hại và kế hoạch

---

<sup>5</sup> Ủy viên đã xây dựng các trang web sau:

- NOAA, Gulf Spill Restoration, chi tiết tại <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/>;
- NOAA, DIVER, chi tiết tại <https://dwhdiver.orr.noaa.gov/>
- DOI, Giải quyết sự cố tràn dầu *Deepwater Horizon*, chi tiết tại <http://www.fws.gov/home/dhoilspill/>;
- Sở Công viên và Động vật hoang dã bang Texas, Sự cố tràn dầu *Deepwater Horizon*, chi tiết tại [http://www.tpwd.state.tx.us/landwater/water/enviroconcerns/damage\\_assessment/deep\\_water\\_horizon.phtml/](http://www.tpwd.state.tx.us/landwater/water/enviroconcerns/damage_assessment/deep_water_horizon.phtml/);
- Louisiana, Đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại sau sự cố tràn dầu *Deepwater Horizon*, chi tiết tại <http://losco-dwh.com/>;
- Phòng chất lượng môi trường bang Mississippi, Đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại, chi tiết tại <http://www.restore.ms/>;
- Phòng bảo tồn và tài nguyên thiên nhiên bang, các dự án của NRDA, chi tiết tại <http://www.alabamacoastalrestoration.org/>; và
- Sở Bảo vệ Môi trường bang Florida, Giải quyết và Khôi phục sau sự cố Tràn dầu *Deepwater Horizon*, chi tiết tại [www.deepwaterhorizonflorida.com](http://www.deepwaterhorizonflorida.com)

khôi phục toàn diện<sup>6</sup> cũng như những buổi gặp mặt công chúng được tổ chức vào mỗi giai đoạn Khôi phục Sớm.

### ES.1.6 Các Giai đoạn Khôi phục Sớm Trước

Các Ủy viên trước đây đã chọn thực hiện 54 dự án Khôi phục Sớm, bao gồm: tám dự án được ghi lại trong bản chính thức "Kế hoạch Khôi phục Sớm Giai đoạn I và Đánh giá Môi trường Sự cố Tràn dầu *Deepwater Horizon*" tháng 4, 2012; hai dự án ghi lại trong bản chính thức "Kế hoạch Khôi phục Sớm Giai đoạn II và Soát xét Môi trường Sự cố Tràn dầu *Deepwater Horizon*" tháng 12, 2012 và 44 dự án ghi lại trong bản chính thức "Kế hoạch Khôi phục Sớm theo Quy trình Giai đoạn III và Tuyên bố về Ảnh hưởng đối với Môi trường của Sự cố Tràn dầu *Deepwater Horizon*".

Như đã tóm tắt trong Table ES- 1, tổng chi phí ước tính cho các kế hoạch Khôi phục Sớm được chọn để thực hiện đến nay là khoảng 698 triệu USD (bao gồm cả các khoảng dự phòng). Các dự án sinh thái chiếm 460 triệu USD (66%) trong tổng số này, và các dự án giải trí chiếm số còn lại 238 triệu USD (34%). Trong khuôn khổ các dự án sinh thái, các dự án khôi phục đảo chắn và cồn cát chiếm 321 triệu USD chi phí ước tính của dự án, tiếp đến là các dự án khôi phục đầm lầy và bờ biển sống (92 triệu USD), dự án bãi hào (35 triệu USD), dự án cải thiện môi trường sống cho rùa và chim biển (9 triệu USD) và thảm cỏ biển (3 triệu USD).

**Bảng ES- 1. Tóm tắt về Sử dụng nguồn Tài trợ cho các Phân loại Dự án Khôi phục Sớm Giai đoạn I, II, và III**

PHÂN LOẠI DỰ ÁN	CHI PHÍ ƯỚC TÍNH CHO TẤT CẢ CÁC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT THUỘC TỪNG PHÂN LOẠI
Đảo Chắn và Cồn cát	321.098.721 \$
Giải trí	237.628.642 \$
Đầm lầy và Bờ biển Sống	92.283.748 \$
Bãi hào	35.192.681 \$
Cải thiện Môi trường sống Rùa và Chim biển	8.979.283 \$
Tảo biển	2.691.867 \$
<b>Tổng cộng</b>	<b>697.874.942 \$</b>

### ES.1.7 Thông báo Thay đổi về dự án Khôi phục Sớm Giai đoạn III

Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV cũng bao gồm thông báo về thay đổi và phân tích hỗ trợ một Dự án Khôi phục Sớm Giai đoạn III, "Cải thiện các dốc tàu và công viên ở hạt Franklin - Cải thiện Bến tàu Câu cá Estpoint." Điều này được thảo luận chi tiết hơn trong Chương 1, phần 1.7.

<sup>6</sup> Bản Đánh giá Thiệt hại và Kế hoạch Khôi phục chính thức sẽ phác họa tổng lượng tổn thương từ vụ Tràn dầu và kế hoạch để đền bù toàn diện cho công chúng vì những mất mát này; nó sẽ là kết quả của nỗ lực NRDA toàn diện hiện vẫn đang được tiến hành.



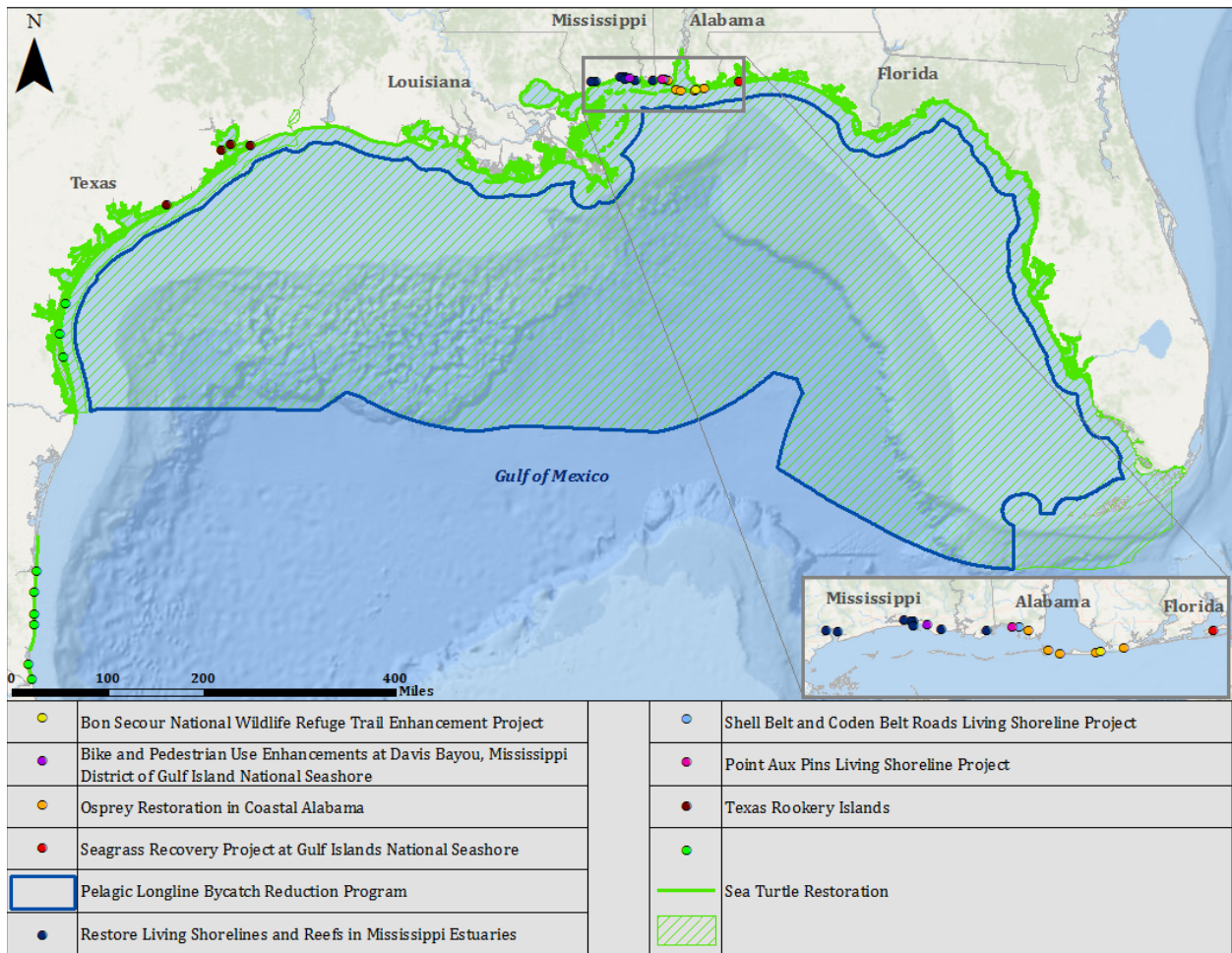
## ES.1.8 Các Dự án Giai đoạn IV

Table ES- 2 liệt kê 10 dự án đề xuất cho Giai đoạn IV, xác định (các) bang nơi thực hiện mỗi dự án, xác định Ủy viên thực hiện, liệt kê chi phí dự án, và liên hệ mỗi dự án với các loại dự án Khôi phục Sớm theo quy trình từ Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III. Figure ES-1 trình bày địa điểm của các dự án đề xuất. Thảo luận chi tiết về các dự án này, lợi ích của chúng, và các đánh giá môi trường liên quan nằm trong Chương 5-14 của tài liệu này. Bên dưới bảng là phần tóm tắt ngắn của mỗi dự án.

**Bảng ES2. Các Dự án Khôi phục Sớm đề xuất cho Giai đoạn IV**

TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	ỦY VIÊN THỰC HIỆN	CHI PHÍ	LOẠI DỰ ÁN <sup>1</sup>
Quần đảo Cư trú Texas	TX	Ủy viên TX, DOI	20.603.770 \$	Khôi phục và Bảo vệ các loài Chim
Khôi phục bờ biển sống và các rặng san hô tại cửa sông Mississippi	MS	MS	30.000.000 \$	Phục Hồi Bãi Hàu Bảo vệ Vùng Ven bờ và Giảm Xói mòn
Cải thiện trải nghiệm đạp xe và đi bộ tại Davis Bayou, Quận Mississippi, Bờ biển Quốc gia Vịnh đảo	MS <sup>2</sup>	DOI	6.996.751 \$	Tăng cường Sự Tiếp cận Tài nguyên Thiên nhiên vì Mục đích Giải trí của Cộng đồng; Cải thiện Trải nghiệm Giải trí
Nâng cấp đường vào Khu cư trú Động vật Hoang dã Quốc gia Bon Secour, Alabama	AL <sup>2</sup>	DOI	545.110 \$	Tăng cường Sự Tiếp cận Tài nguyên Thiên nhiên vì Mục đích Giải trí của Cộng đồng; Cải thiện Trải nghiệm Giải trí; Thúc đẩy Quản lý và Giáo dục về Môi trường và Văn hóa
Khôi phục Chim ưng biển tại Bờ biển Alabama	AL	AL	45.000 \$	Khôi phục và Bảo vệ các loài Chim
Đường bờ biển sống Point aux Pins	AL	AL	2.300.000 \$	Bảo vệ Vùng Ven bờ và Giảm Xói mòn
Đường bờ biển sống đường Shell Belt và Coden Belt	AL	AL	8.050.000 \$	Bảo vệ Vùng Ven bờ và Giảm Xói mòn
Dự án Khôi phục Cỏ biển ở Vịnh Đảo Bờ biển Quốc gia, Quận Florida	FL <sup>2</sup>	DOI	136.700 \$	Khôi phục và Bảo vệ Thực vật Thủy sinh Ngập nước
Khôi Phục Sớm Rùa biển	Khắp vùng Vịnh	NOAA, Ủy viên TX, DOI	45.000.000 \$	Khôi phục và Bảo vệ Rùa Biển
Dự án Giảm thiểu Đánh bắt Tăng nổi bằng Câu vàng	Khắp vùng Vịnh	NOAA	20.000.000 \$	Khôi phục và Bảo vệ Thủy sản và Sinh vật có vỏ
<b>Tổng cộng</b>			<b>133.677.331 \$</b>	
<sup>1</sup> Loại dự án liên quan từ theo Giải pháp Chương trình được ưu tiên của các Ủy viên (xem Chương 5 của Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III).				
<sup>2</sup> Những dự án đề xuất này sẽ được thực hiện trên các khu đất nằm dưới sự quản lý của liên bang và được quản lý bởi DOI				

Figure ES-1. Vị trí các Dự án Đề xuất cho Giai đoạn IV



## ES.1.9 Mô tả Dự án Tóm tắt

### ES.1.9.1 Quần đảo Cư trú Texas

Dự án Quần đảo Cư trú Texas sẽ khôi phục và bảo vệ ba đảo cư trú trong vịnh Galveston và một đảo cư trú trong vịnh Đông Matagorda sử dụng công nghệ kỹ thuật vùng duyên hải. Mục tiêu chính của dự án là tăng cường sự làm tổ của các loài chim nước bản địa, bao gồm bồ nông nâu, mòng biển cười, chim nhạn (chim nhạn hoàng gia và sandwich) và các loài chim lội (diệc xanh lớn, thìa hồng, diệc đỏ, diệc lớn, diệc bạch, diệc ba màu và vạc khum đen). Hoạt động khôi phục tại mỗi hòn đảo cư trú sẽ tạo thêm môi trường làm tổ bằng cách tăng diện tích của hòn đảo, nâng cao chất lượng môi trường sống thông qua việc hình thành các thảm thực vật bản địa và tăng tuổi thọ môi trường sống bằng cách xây dựng các công trình bảo vệ, như đê chắn sóng hoặc đê bọc thép. Những hoạt động khôi phục này sẽ làm tăng số đàn chim nước làm tổ. Các đảo cư trú trong vịnh Galveston bao gồm đảo vịnh Dickinson II, nằm trong vịnh Dickinson; Đảo vịnh Rollover, nằm ở vịnh Đông (Galveston); và đảo Smith Point, nằm ở phía tây bán đảo Smith Point. Đảo Dressing Point nằm ở vịnh Đông Matagorda, và là một phần của Khu cư trú tự nhiên Quốc gia Big Boggy.

### ES.1.9.2 Khôi phục bờ biển sống và các rặng san hô tại cửa sông Mississippi

Các dự án Khôi phục Bờ biển sống và các rặng san hô tại cửa sông Mississippi được đề xuất sẽ phục hồi các rặng san hô ngập triều và cận triều, sử dụng kỹ thuật bờ biển sống trong bốn vịnh. Các dự án được đề xuất tại vịnh Grand, vịnh Graveline, vịnh Back tại Biloxi cùng khu lân cận và vịnh St. Louis, tất cả nằm tại hạt Jackson, Harrison và Hancock. Dự án đề xuất sẽ cung ứng cho việc xây dựng hơn bốn dặm đê chắn sóng, môi trường sống san hô ngập triều rộng 5 mẫu và môi trường sống san hô cận triều rộng 267 mẫu trên khắp vùng Vịnh Mississippi.

### ES.1.9.3 Cải thiện trải nghiệm đạp xe và đi bộ tại Davis Bayou, Quận Mississippi, Bờ biển Quốc gia Vịnh đảo

Dự án được đề xuất này sẽ bao gồm việc nâng cấp con đường dành cho người đi bộ và xe đạp trong khu vực Davis Bayou thuộc Bờ biển Quốc gia Vịnh đảo. Đáp ứng yêu cầu từ các cuộc gặp gỡ công chúng được tiến hành bên ngoài tiến trình Khôi Phục Sớm trước đây, NPS đã phát triển hai lựa chọn về phương án hành động cho dự án này. Phương án NPS được ưu tiên sẽ mở rộng mặt đường hiện có của đường Park Road và Robert McGhee Road để đáp ứng các làn đường đa dụng cho người đi xe đạp và đi bộ. Phương án còn lại là giảm thiểu lưu lượng ô tô trong công viên bằng cách hạn chế việc đi vào đường VFW trong những thời gian nhất định trong ngày. Cả hai phương án đều bao gồm hai dải phân cách điều tiết giao thông trên đường Park Road.

### ES.1.9.4 Dự án Nâng cấp đường vào Khu cư trú Động vật Hoang dã Quốc gia Bon Secour, Alabama

Dự án đề xuất này sẽ bao gồm việc sửa chữa và cải tạo, theo tiêu chuẩn người Khuyết Tật Mỹ (ADA), một con đường hiện có (đường Jeff Friend) trong Khu cư trú tự nhiên Quốc gia Bon Secour (NWR). NWR nằm trên Bờ biển vùng Vịnh, cách thành phố Gulf Shores, Alabama 8 dặm về phía tây, thuộc hạt Baldwin và Mobile. Con đường lát ván và trải sỏi lâu năm này sẽ được sửa chữa và nâng cấp để đảm bảo việc đi lại an toàn cho cộng đồng và nâng cao trải nghiệm cho du khách. Một bộ quan sát cũng sẽ được xây

dựng dọc theo đường mòn và hai bãi đậu xe dành cho người khuyết tật sẽ được mở rộng để tiếp đón khách tham quan tốt hơn. Dự án dự kiến sẽ không làm tăng đáng kể lượt du khách nhưng sẽ mang tới một trải nghiệm tốt và an toàn hơn cho du khách đến đây.

#### **ES.1.9.5      Khôi phục Chim ưng biển tại Bờ biển Alabama**

Các dự án khôi phục được đề xuất sẽ nâng cấp năm khu nền làm tổ cho chim ưng biển theo dọc theo bờ biển thuộc quận Mobile và Baldwin, Alabama nhằm gia tăng các cơ hội làm tổ cho các loài chim săn mồi ăn thịt (ăn cá).

#### **ES.1.9.6      Đường bờ biển sống Point aux Pins**

Dự án Đường bờ biển sống Point aux Pins được đề xuất sẽ sử dụng các kỹ thuật bờ biển sống tận dụng vật liệu đê chắn sóng tự nhiên và/hoặc nhân tạo để ổn định bờ biển dọc theo một khu vực trong vịnh Portersville thuộc eo biển Mississippi gần Point aux Pins, nằm trong Hạt Mobile, Alabama. Dự án đề xuất sẽ được đặt liền kề với một dự án bờ biển sống sẵn có được ADCNR xây dựng từ trước nhằm tận dụng các nguồn kinh phí khác.

Hoạt động xây dựng sẽ bao gồm việc thay thế vật liệu đê chắn sóng dọc theo bờ biển nhằm giảm sức sóng và giảm xói mòn dải đất ven bờ đồng thời tạo ra môi trường sống và tăng năng suất sản sinh thứ cấp của sinh vật vùng đáy. Độ cao, kỹ thuật xây dựng và thiết kế cụ thể của đê chắn sóng sẽ được phát triển để dự án đạt thành công tốt nhất đồng thời đáp ứng các yêu cầu của pháp luật. Qua thời gian, các đê chắn sóng dự kiến sẽ cung cấp môi trường sống làm tăng năng suất thứ cấp của sinh vật đáy biển bao gồm nhưng không giới hạn động vật thân mềm hai mảnh, loài sâu hoàn tiết, tôm, cua và các loài cá nuôi nhỏ.

#### **ES.1.9.7      Đường bờ biển sống đường Shell Belt và Coden Belt**

Dự án Đường bờ biển sống đường Shell Belt và Coden Belt được đề xuất sẽ sử dụng các kỹ thuật phục hồi bờ biển để tăng năng suất sinh vật đáy và tăng cường sự phát triển của thảm thực vật đầm lầy bản địa. Dự án đề xuất sẽ được đặt tại khu vịnh Portersville thuộc eo biển Mississippi, hướng nhìn ra biển của phần cực nam đường Shell Belt và Coden Belt thuộc Coden, Alabama. Dự án này được xây dựng nhằm làm giảm sức sóng và bảo vệ thảm thực vật nổi mới trồng đồng thời cung cấp môi trường sống và tăng năng suất sinh sản của sinh vật đáy thứ cấp. Độ cao, kỹ thuật xây dựng và thiết kế cụ thể của đê chắn sóng sẽ được phát triển để dự án đạt thành công tốt nhất đồng thời đáp ứng các yêu cầu của pháp luật. Qua thời gian, các đê chắn sóng dự kiến sẽ phát triển thành các dải đá ngầm hỗ trợ năng suất thứ cấp của sinh vật đáy biển, bao gồm, nhưng không giới hạn, động vật thân mềm hai mảnh vỏ, giun đốt, tôm và cua. Thảm thực vật đầm lầy được dự kiến sẽ trở nên phát triển, thúc đẩy năng suất của cả sinh vật sơ cấp và thứ cấp vùng tiếp giáp với đê chắn sóng.

#### **ES.1.9.8      Dự án Khôi phục Cỏ biển ở Vịnh Đảo Bờ biển Quốc gia, Quận Florida**

Dự án khôi phục cỏ biển được đề xuất tại Quận Florida thuộc Vịnh Đảo Bờ biển Quốc gia sẽ phục hồi các thảm cỏ biển nông ở vùng cán xoong Florida. Dự án sẽ khôi phục 0,02 mẫu cỏ biển bị phá hủy bởi những tổn thương chân vịt, các lỗ hổng và dấu vết giao thông của con người, chủ yếu là cỏ rùa (*Thalassia testudinum*) trên vùng đất do DOI quản lý nằm dọc theo bờ phía nam của Khu bảo tồn Hải

quần Live Oaks tại eo biển Santa Rosa, Hạt Santa Rosa, Florida. Hoạt động của dự án sẽ bao gồm thu hoạch và cấy trồng cỏ biển, lắp đặt các cọc chim để tạo trầm tích giúp tăng cường sự sống cho cỏ biển và lắp đặt các biển báo hướng dẫn du khách về dự án khôi phục và tầm quan trọng về sinh thái của cỏ biển.

#### **ES.1.9.9 Khôi Phục Sớm Rùa biển**

Dự án Khôi Phục Sớm Rùa biển là một cách tiếp cận đa diện trong việc khôi phục nhằm giải quyết chung các nhu cầu được xác định cho rất nhiều loài rùa biển và giai đoạn sống của chúng, phù hợp với kế hoạch khôi phục dài hạn và các mục tiêu kế hoạch về loài rùa biển ở Vịnh Mexico. Dự án Khôi Phục Sớm Rùa biển bao gồm bốn hợp phần dự án bổ sung lẫn nhau:

- Hợp phần Phát hiện và Thúc đẩy rùa Kemp's Ridley làm tổ sẽ cung cấp thêm nhân viên, cơ sở hạ tầng, chương trình huấn luyện, các hoạt động giáo dục, thiết bị, vật tư và các phương tiện cần thiết trong khoảng thời gian 10 năm ở cả hai bang Texas và Mexico nhằm phục vụ việc phát hiện và bảo vệ rùa Kemp's Ridley làm tổ.
- Hợp phần Tăng cường mạng lưới Rùa biển mắc cạn và cứu hộ (STSSN) và phát triển Chương trình ứng phó khẩn cấp sẽ tăng cường mạng lưới STSSN đang quá tải hiện nay trong vòng 10 năm tại Texas và trên khắp vùng Vịnh cũng như xây dựng một Chương trình Ứng cứu Khẩn cấp chính thức trên Vịnh Mexico.
- Hợp phần Giảm thiểu Bắt nhầm khi Đánh bắt Tôm bằng Lưới rê trên vịnh Mexico sẽ tăng cường hai chương trình NOAA hiện có nhằm giảm thiểu việc rùa biển bị đánh bắt trong lưới kéo tôm trên Vịnh Mexico. Hai chương trình đó là các Đội giám sát Thiết bị Tàu thủy (GMT) và Chương trình Quan sát viên Nghề Đánh bắt Tôm bằng Lưới rê khu vực Đông Nam (Chương trình Quan sát viên).
- Hợp phần Tăng cường Tôn trọng Luật lệ Đánh bắt Nhầm bang Texas sẽ tăng cường các hoạt động thực thi đánh bắt thủy hải sản theo TPWD cho việc vô tình đánh bắt phải rùa biển khi chúng hoạt động chủ yếu ở các vùng biển bang Texas thuộc vùng Vịnh Mexico, với thời hạn 10 năm.

#### **ES.1.9.10 Dự án Giảm thiểu Đánh bắt Tầng nổi bằng Câu vàng**

Dự án Giảm thiểu Đánh bắt Tầng nổi bằng Câu vàng được đề xuất để khôi phục các loài cá biển tầng nổi chịu hậu quả trong vụ tràn dầu. Nghề câu vàng ngoài khơi (PLL) trên vùng Vịnh chủ yếu nhằm vào cá ngừ vây vàng và cá kiếm, nhưng vẫn tình cờ bắt và loại bỏ các loài cá khác, bao gồm cả cá cờ, cá mập, cá ngừ vây xanh và nhiều cá thể nhỏ hơn của các loài mục tiêu. Dự án này nhằm giảm thiểu số lượng cá vô tình bị bắt và giết bởi các ngư cụ bằng cách bồi thường cho các ngư dân PLL, những người đồng ý tự nguyện từ bỏ việc đánh bắt PLL ở vùng Vịnh trong giai đoạn nghỉ ngơi sáu tháng hàng năm, thời điểm trùng với mùa đẻ trứng của cá ngừ vây xanh. Dự án cũng sẽ cung cấp cho những ngư dân tham gia hai loại ngư cụ thay thế để tiếp tục khai thác cá ngừ vây vàng và cá kiếm trong giai đoạn nghỉ ngơi khi ngư cụ PLL không được sử dụng.

## ES.1.10 Tính riêng lẻ của các dự án Khôi phục Sớm giai đoạn IV

Trong Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV, các Ủy viên đề xuất 10 dự án Khôi phục Sớm cụ thể với tổng chi phí dự tính khoảng 134 triệu USD. Nhìn chung, các dự án giai đoạn III được đề xuất trình bày trong Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV là độc lập với nhau và có thể được lựa chọn độc lập bởi các Ủy viên. Một quyết định không chọn một hay nhiều dự án đề xuất trong ERP giai đoạn III cuối cùng sẽ không ảnh hưởng đến việc lựa chọn các dự án Khôi phục Sớm giai đoạn IV còn lại của các Ủy viên.

## ES.1.11 Tham gia của Công chúng

Bản dự thảo giai đoạn IV ERP/EA đang được đưa ra cho công chúng xem xét và bình luận trong vòng 30 ngày. Công chúng được khuyến khích xem xét và bình luận về các dự án đề xuất cho giai đoạn IV. Thời hạn gửi đánh giá bằng văn bản về dự thảo, như đã quy định trong một Thông báo công cộng của Nhật báo Liên bang, là 30 ngày kể từ ngày phát hành Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV này. Bình luận của công chúng sẽ được các Ủy viên xem xét trước khi đưa ra quyết định lựa chọn dự án và hoàn tất kế hoạch cho Giai đoạn IV. Mọi ý kiến về Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV đều có thể gửi trong giai đoạn bình luận bằng một trong những cách sau:

- Thông qua internet: <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov>
- Qua thư tín gửi cho: U.S. Fish and Wildlife Service, P.O. Box 49567, Atlanta, GA 30345.

**Lưu ý rằng nếu bạn cung cấp địa chỉ, số điện thoại, email và các thông tin cá nhân khác cụ thể trong phần bình luận của mình thì toàn bộ phần bình luận bao gồm cả thông tin cá nhân đó của bạn có thể sẽ được công khai.**

Các ủy viên sẽ tổ chức hàng loạt các cuộc họp cộng đồng để thuận tiện cho việc xem xét và bình luận của công chúng về các dự án được đề xuất giai đoạn IV. Địa điểm, ngày tháng và thời gian cuộc họp được quy định dưới đây. Địa điểm, ngày tháng và thời gian cuộc họp được quy định dưới đây. Thông tin cũng được nêu rõ trong bản công bố tài liệu này trên Nhật báo Liên bang. Sau khi thời hạn lấy ý kiến cộng đồng kết thúc, các Ủy viên sẽ xem xét tất cả các thông tin nhận được trong khoảng thời gian lấy ý kiến của công chúng và sau đó hoàn thiện Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV này theo cách phù hợp. Một bản tóm tắt các ý kiến nhận được và phản hồi của các Ủy viên sẽ được đính kèm trong Bản chính thức ERP/EA Giai đoạn IV. Sau khi kết thúc thời gian lấy ý kiến công chúng, các Ủy viên sẽ xem xét tất cả những ý kiến nhận được. Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV sẽ được hoàn thiện theo cách phù hợp.

## ES.1.12 Hồ sơ Hành chính

Theo ghi chép 15 C.F.R § 990.45, các Ủy viên đã mở một Hồ sơ hành chính công khai về NRDA của việc tràn dầu, bao gồm các hoạt động lên kế hoạch khôi phục, đồng thời với việc công bố Thông báo 2010 về Ý định tiến hành Kế hoạch khôi phục. DOI là cơ quan liên bang đứng đầu trong việc duy trì các Hồ sơ Hành chính, có thể được xem tại website: <http://www.doi.gov/deepwaterhorizon/adminrecord>.<sup>7</sup> Thông

<sup>7</sup> Ngoài ra, Louisiana cũng duy trì một Hồ sơ Hành chính (xem <http://losco-dwh.com/AdminRecord.aspx>) phù hợp với các luật định của tiểu bang (La. Admin. Code 43:127).

tin về việc thực hiện các dự án phục hồi sớm đang được cung cấp cho công chúng thông qua các Hồ sơ Hành chính và cả các phương thức khác, bao gồm trang web <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov>.

### ES.1.13 Các mốc Sự kiện còn lại

Dưới đây là danh sách các mốc sự kiện sẽ diễn ra trước khi dự án được thực hiện.

- Ban hành Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV công chúng xem xét và cho ý kiến
- Giai đoạn lấy ý kiến công chúng
- Các cuộc gặp gỡ công chúng (diễn ra trong Giai đoạn đánh giá của công chúng) nhằm trưng cầu ý kiến - tất cả các cuộc họp sẽ diễn ra từ 6-9 giờ tối theo giờ địa phương:
  - Ngày 02 tháng Sáu: Tại Khách sạn Crowne Plaza Pensacola Grand, số 200 đường East Gregory, Pensacola, FL 32502
  - Ngày 03 tháng Sáu: Tại Khách sạn Renaissance Mobile Riverview Plaza, Số 64 đường South Water, Mobile, AL 36602
  - Ngày 04 tháng Sáu: Tại trường Đại học Southern Mississippi, Long Beach, FEC Auditorium, số 730 East Beach Boulevard, Long Beach, MS 39560
  - Ngày 08 tháng Sáu: tại Belle Chasse Auditorium, 8398 Louisiana 23, Belle Chasse, LA 70037
  - Ngày 10 tháng Sáu: Tại trường Đại học Texas A&M, Galveston, Seawolf Parkway thuộc Pelican Island Auditorium, Toàn nhà Class Room Lab – Tòa nhà số 3007 trên bản đồ khuôn viên Galveston, TX 77554
  - Ngày 11 tháng Sáu: tại Viện nghiên cứu Harte về vịnh Mexico, trường Đại học Texas A&M, Corpus Christi, 6300 Ocean Drive, Corpus Christi, TX 78412
- Xem xét ý kiến từ phía công chúng
- Xem xét và chuẩn bị phản hồi các ý kiến
- Sửa đổi Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV (nếu phù hợp), bao gồm cả phần phản hồi ý kiến
- Ban hành bản chính thức Giai đoạn IV ERP/EA và quyết định NEPA
- Đệ trình các Thỏa thuận Điều kiện với Tòa án